

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HOÀ BÌNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM**

NGUYỄN VĂN TUẤN

**SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
GIÁO DỤC ĐẠI TRÀ VÀ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC MŨI NHỌN
TẠI TRƯỜNG PHỔ THÔNG THỰC HÀNH CHẤT LƯỢNG CAO
NGUYỄN TẮT THÀNH**

Hòa Bình, tháng 4 năm 2023

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN.....	1
1.1. Cơ sở lý luận.....	1
1.2. Phương pháp tiếp cận để tạo ra sáng kiến.....	2
1.3. Mục tiêu của sáng kiến.....	2
CHƯƠNG 2: MÔ TẢ SÁNG KIẾN.....	3
2.1. Nêu vấn đề sáng kiến.....	3
2.2. Giải pháp thực hiện sáng kiến.....	4
2.2.1. Các giải pháp thực hiện sáng kiến.....	4
2.2.1.1. Giải pháp 1: Lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Giám hiệu về nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn là trách nhiệm của nhà trường, gia đình và xã hội.....	5
2.2.1.2. Giải pháp 2: Xây dựng kế hoạch chuyên môn, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện và gắn trách nhiệm vào tiêu chí đánh giá, phân loại viên chức hằng tháng, năm học.....	6
2.2.1.3. Giải pháp 3: Tiếp cận tìm hiểu tâm lý học sinh, xây dựng động cơ học tập tích cực nhằm nâng cao chất lượng học tập.....	7
2.2.1.4. Giải pháp 4: Phân loại khả năng nhận thức của từng đối tượng học sinh, xây dựng chương trình, tài liệu, phương pháp giảng dạy cho phù hợp.	8
2.3. Khả năng áp dụng nhân rộng sáng kiến	16
CHƯƠNG 3: KẾT LUẬN, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.....	17
3.1. Kết luận.....	17
3.2. Đề xuất, kiến nghị.....	17
Tài liệu tham khảo.....	21

NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Nguyên nghĩa
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SL	Số lượng
CLC	Chất lượng cao
THCS	Trung học cơ sở
GVBM	Giáo viên bộ môn
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
PT	Phổ thông
THPT	Trung học phổ thông
HSG	Học sinh giỏi
CĐSP	Cao đẳng sư phạm
BGH	Ban Giám hiệu
CBGV	Cán bộ giáo viên
TCM	Tổ chuyên môn
PHHS	Phụ huynh học sinh

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN

1.1. Cơ sở lí luận

Giáo dục là nền móng của sự phát triển, mỗi quốc gia hưng thịnh đều phải coi trọng công tác giáo dục. Với Việt nam giáo dục luôn là quốc sách hàng đầu, nhất là trong thời kỳ đổi mới hiện nay, điều đó được thể hiện trong các kỳ Đại hội đại biểu của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tại Hội nghị lần thứ 2 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá VIII và điều 2 luật giáo dục 2019 đã khẳng định: *Mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.* Công việc này không ai có thể làm được ngoài những nhà giáo dục và quản lý giáo dục. Trong hệ thống giáo dục và đào tạo, giáo dục phổ thông đóng vai trò đặc biệt quan trọng, nó đặt nền móng cho việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Trong hệ thống đó, giáo dục THCS là một điểm chiến lược phát triển giáo dục, đào tạo, là mắt xích quan trọng trong hệ thống giáo dục phổ thông hoàn chỉnh. Nếu Giáo dục phổ thông là nền tảng của sự hình thành nhân cách, thì giáo dục THCS có ý nghĩa quyết định đến việc hình thành nhân cách học sinh vì lứa tuổi này, học sinh bộc lộ rõ tài năng và hình thành hướng đi cho bản thân. Đây là một cấp học giúp cho các em có chí hướng phấn đấu học lên bậc trung học phổ thông để tạo nguồn nhân tài cho đất nước. Từ thực tế nhà trường cùng với sự phát triển đi lên của ngành giáo dục cũng đã đạt được nhiều thành tích. Tuy nhiên những bất cập về chuyên môn vẫn còn tồn tại, đó chính là sự chênh lệch chất lượng giáo dục giữa các học sinh trong lớp, trong khối. Tỷ lệ học sinh yếu kém còn cao, chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà bấp bênh không ổn định. Việc lựa chọn hướng đi, giải pháp phù hợp là suy nghĩ và trăn trở của không biết bao nhiêu nhà quản lý giáo dục, vì vậy

“Làm thế nào để nâng chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng giáo dục mũi nhọn trong nhà trường”, sau vài năm làm công tác quản lý, tôi nhận thấy, ngoài việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, phát hiện nhân tài thì việc nâng cao chất lượng giáo dục đại trà là hết sức quan trọng. Với học sinh phải có kiến thức cơ bản thì mới có kiến thức học tập nâng cao, có tìm tòi và hiểu biết xã hội. Tôi đã mạnh dạn đổi mới trong công tác quản lý và nhận thấy chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng giáo dục mũi nhọn của nhà trường có sự chuyển biến rõ rệt. Từ thực tế trên, tác giả chọn chủ đề: *“Một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng giáo dục mũi nhọn cấp trung học cơ sở tại trường PT thực hành CLC Nguyễn Tất Thành”* làm sáng kiến kinh nghiệm. Những giải pháp đưa ra trong sáng kiến là những giải pháp đã được triển khai trong thực tiễn tại trường PT thực hành CLC Nguyễn Tất Thành và đã đạt được những kết quả khả quan bước đầu thử nghiệm đối với khối lớp 9.

1.2. Phương pháp tiếp cận để tạo ra sáng kiến

- Tiếp cận từ cơ sở lí luận, tổng quan về đổi mới giáo dục nói chung, đổi mới trong công tác quản lí chuyên môn.

- Tiếp cận từ hoạt động thực tiễn, tổng kết những kinh nghiệm trong công tác quản lí chuyên môn tại trường PT thực hành CLC Nguyễn Tất Thành.

1.3. Mục tiêu sáng kiến

- Nhằm nâng cao kết quả học tập đối với từng đối tượng học sinh và kết quả thi HSG các cấp cấp THCS (đang thực hiện thử nghiệm đối với khối lớp 9).

- Qua việc thực hiện một số giải pháp nâng cao kết quả chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng giáo dục mũi nhọn trong 2 năm học (2021-2022 và 2022-2023) tác giả nhận thấy kết quả giáo dục toàn diện của nhà trường được nâng lên rõ rệt. Vì vậy tác giả tiếp tục thực hiện trong năm học tiếp theo và có sử dụng thêm một số giải pháp mới.

CHƯƠNG 2. MÔ TẢ SÁNG KIẾN

2.1. Nêu vấn đề sáng kiến

Trường PT thực hành CLC Nguyễn Tất Thành mới được thành lập từ năm 2017, còn ít nhưng bằng kinh nghiệm giảng dạy của các giảng viên thuộc trường CĐSP Hòa bình, bằng việc không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy của các giáo viên, giảng viên và nỗ lực học tập của học sinh, trong 2 năm trở lại đây chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng giáo dục mũi nhọn cấp THCS của nhà trường được nâng lên rõ rệt. Đặc biệt sau khi tác giả thực hiện *“Một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng giáo dục mũi nhọn cấp trung học cơ sở tại trường PT thực hành CLC Nguyễn Tất Thành”* và sự vào cuộc tích cực của các giáo viên, sự ủng hộ của phụ huynh, sự học tập tích cực của học sinh góp phần đem lại cho nhà trường nhiều thành tích.

Có thể thấy rõ sự chuyển biến tích cực về chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng giáo dục mũi nhọn cấp THCS của Trường PT thực hành CLC Nguyễn Tất Thành dựa trên kết quả học tập toàn diện của học sinh và kết quả của các kỳ thi học sinh giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh. Cụ thể, năm học 2020 - 2021, cấp THCS nhà trường nằm trong top 10 trường của tỉnh, top 5 trường của thành phố có tỉ lệ học sinh có điểm cao đỗ vào lớp 10 THPT, có 05 giải HSG cấp tỉnh. Năm học 2021 - 2022 cấp THCS nhà trường đứng thứ 2 tỉnh và thứ 1 thành phố về tỉ lệ học sinh có điểm cao đỗ vào lớp 10 THPT, có 08 giải HSG cấp thành phố, 05 giải HSG cấp tỉnh. Đặc biệt, năm học 2021-2022 Trường PT thực hành CLC Nguyễn Tất Thành có 29/70 học sinh đỗ vào trường chuyên Hoàng Văn Thụ. Đáng nói là, không chỉ tăng về số lượng mà chất lượng giải của nhà trường cũng cao hơn và đồng đều hơn ở tất cả các môn thi. Với việc đổi mới phương pháp trong giảng dạy, lấy học sinh làm trung tâm, từ đó tạo động lực cho các em học sinh ngày càng đam mê và vươn lên trong học tập.

Để đạt được kết quả giáo dục đại trà và kết quả giáo dục mũi nhọn cấp THCS ổn định, hàng năm, ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thật tỉ mỉ, lựa chọn đội ngũ giáo viên và phân công

chuyên môn phù hợp với năng lực của từng người, khuyến khích, động viên giáo viên tham gia giao lưu chuyên môn trao đổi, học hỏi kinh nghiệm về phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi với một số trường bạn, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia bồi dưỡng theo chuyên đề...

Kết quả đó đã đưa chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng giáo dục mũi nhọn cấp THCS của nhà trường luôn nằm trong tốp dẫn đầu của thành phố, của tỉnh góp phần mang lại cho nhà trường nhiều danh hiệu thi đua. Tiêu biểu là được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng giấy khen đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác giáo dục và đào tạo năm học 2021 -2022.

Để có được chất lượng giáo dục mũi nhọn bền vững, công tác thi đua khen thưởng cũng được nhà trường đặc biệt chú trọng. Trường PT thực hành CLC Nguyễn Tất Thành đã đề xuất với trường CDSP Hòa Bình dành một phần kinh phí nhất định để thưởng cho giáo viên và học sinh có thành tích xuất sắc như: giáo viên giỏi cấp trường, giáo viên có thành tích cao trong bồi dưỡng học sinh giỏi; học sinh giỏi các cấp, học sinh tiên tiến, học sinh giỏi toàn diện... Chính sự quan tâm kịp thời ấy đã động viên, khích lệ thầy và trò Trường PT thực hành CLC Nguyễn Tất Thành. Từ đó tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, phấn đấu đưa trường trở thành điểm sáng về chất lượng giáo dục của thành phố, của tỉnh.

Kết quả đạt được trong 2 năm gần đây, đặc biệt là trong năm học 2021-2022 đã khẳng định bước đi đúng hướng của nhà trường về công tác giáo dục đại trà và công tác giáo dục mũi nhọn. Đây cũng là kết quả của sự quan tâm, chăm lo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu trường CDSP Hòa Bình tới sự phát triển toàn diện của trường PT thực hành CLC Nguyễn Tất Thành. Nhờ có sự năng động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cùng với sự say mê học tập, sáng tạo không ngừng của các em học sinh để có được kết quả như ngày hôm nay.

2.2. Giải pháp thực hiện sáng kiến

2.2.1. Các giải pháp thực hiện sáng kiến

2.2.1.1. Giải pháp 1: Lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Giám hiệu về nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn là trách nhiệm của nhà trường, gia đình và xã hội.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sự nghiệp giáo dục trong nhà trường. Tăng cường công tác tham mưu cho BGH trường CDSP Hòa Bình, phối hợp với các Phòng, Ban, Khoa, Tổ trực thuộc trường CDSP Hòa Bình để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về giáo dục tại trường PT thực hành CLC Nguyễn Tất Thành. Nâng cao chất lượng công tác dạy bồi dưỡng học sinh giỏi và nâng cao chất lượng giáo dục đại trà.

- Đối với giáo dục mũi nhọn, trên cơ sở phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm học, ngay từ đầu năm học BGH đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi để tham gia thi HSG các cấp.

- Đối với giáo dục đại trà nhà trường xây dựng kế hoạch chia lớp học thành hai nhóm hoặc ba nhóm học sinh tùy theo điều kiện thực tế của từng lớp học và thực tế đội ngũ giáo viên của nhà trường, cụ thể như sau:

+ Năm học 2021 - 2022 nhà trường đã thực hiện thử nghiệm chia 03 lớp 9 thành ba nhóm học sinh đối với các môn Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh tùy theo từng môn như sau: Nhóm 1 gồm các học sinh Khá - Giỏi; Nhóm 2 gồm các học sinh Trung bình - Trung bình khá; Nhóm 3 gồm các học sinh Yếu - Kém.

+ Năm học 2022 - 2023 nhà trường đã tiếp tục thử nghiệm chia 01 lớp 8 và 01 lớp 9 mỗi lớp thành hai nhóm học sinh đối với các môn Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh tùy theo từng môn theo khối lớp như sau: Nhóm 1 gồm các học sinh Khá - Giỏi; Nhóm 2 gồm các học sinh còn lại.

- Phân công chuyên môn một cách hợp lý, chọn lựa những đồng chí giáo viên có năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm, tinh thần trách nhiệm, cố gắng phân công theo hướng ổn định có tính kế thừa và phát huy kinh nghiệm.

- BGH có lịch chỉ đạo cụ thể, trang bị đầy đủ sách nâng cao, tài liệu tham khảo cho giáo viên được phân công dạy.

- Tạo mọi điều kiện cho giáo viên tham gia các đợt học tập, bồi dưỡng thường xuyên nhằm học tập, trao đổi kinh nghiệm với các đồng nghiệp để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức từ đồng nghiệp để đáp ứng với yêu cầu đổi mới của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Có những chế độ động viên, khuyến khích, kịp thời đối với giáo viên và học sinh tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi có thành tích cao.

- Chỉ đạo các TCM nghiêm túc thực hiện sinh hoạt tổ 2 buổi/tháng, tập trung vào đổi mới phương pháp giảng dạy, giảng dạy theo chuẩn kiến thức kỹ năng, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, sử dụng đồ dùng nhằm làm cho học sinh hiểu bài, nắm bài dễ dàng hơn; phát động các đợt thi đua, hội giảng lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn như 08/3, 26/3, 20/11,... đồng thời qua hội giảng giúp giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tạo điều kiện thuận lợi cho CBGV tham gia học tập nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị; chỉ đạo đánh giá xếp loại CBGV hàng tháng, theo học kỳ và năm học theo đúng quy định; làm tốt công tác công khai, dân chủ trong trường học, phát huy tính sáng tạo trong nhà trường, tạo sự phấn khởi cho giáo viên trước công việc được giao; chỉ đạo giáo viên ôn tập cho học sinh trước mỗi kỳ thi, kiểm tra; tổ chức khảo sát định kỳ, coi thi, chấm thi nghiêm túc theo đúng quy định và đánh giá xếp loại học sinh theo đúng quy chế của ngành.

2.2.1.2. Giải pháp 2: Xây dựng kế hoạch chuyên môn, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện và gắn trách nhiệm vào tiêu chí đánh giá, phân loại viên chức hằng tháng, năm học.

- Tổ chuyên môn có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của BGH nhà trường; thường xuyên giám sát, kiểm tra giáo viên việc giảng dạy thực hiện đúng quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chương trình, nội dung kế hoạch giảng dạy; tham gia chỉ đạo và trực tiếp giám sát giáo viên làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém; giám sát giáo viên nghiêm túc thực hiện việc dạy thêm theo đúng quy định, theo nguyện vọng của phụ huynh và học sinh; tập trung chỉ đạo

nâng cao chất lượng đại trà và mũi nhọn, giáo dục đạo đức xây dựng nếp sống mới cho học sinh, góp phần xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Tổ chuyên môn chỉ đạo các thành viên duy trì nghiêm túc kỷ cương nề nếp cơ quan; xây dựng được tiêu chuẩn xếp loại thi đua hàng tháng đối với các tổ viên phù hợp. Các tổ kết hợp với Công đoàn nhà trường làm tốt công tác chăm lo đời sống cho tổ viên, động viên giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt quy định về đạo đức nhà giáo... nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, trau dồi đạo đức nghề nghiệp, rèn luyện lối sống, tác phong, giữ gìn bảo vệ truyền thống nhà giáo.

- Tổ chuyên môn chỉ đạo thực hiện và động viên giáo viên tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng các giờ dạy hàng ngày; làm tốt công tác động viên, khích lệ giáo viên tích cực tham gia phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, các đợt hội giảng do nhà trường phát động; chỉ đạo góp ý thiết kế bài dạy và rút kinh nghiệm cho đồng nghiệp trong các giờ hội giảng, các giờ thi giáo viên dạy giỏi các cấp, thi sử dụng thiết bị đồ dùng,... đạt kết quả tốt; TCM hướng dẫn GV xây dựng nội dung chương trình ôn tập cho học sinh trước các kỳ thi, kiểm tra; giám sát, kiểm tra giáo viên thực hiện chấm thi nghiêm túc theo đúng quy định và đánh giá xếp loại học sinh theo đúng quy chế của ngành.

2.2.1.3. Giải pháp 3: Tiếp cận tìm hiểu tâm lý học sinh, xây dựng động cơ học tập tích cực nhằm nâng cao chất lượng học tập.

- Giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác chủ nhiệm lớp (theo Điều lệ trường THCS ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học).

- Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với GVBM nhằm phát hiện những học sinh giỏi để động viên, khuyến khích những học sinh giỏi tham gia bồi dưỡng, ôn tập đầy đủ để tham gia thi HSG các cấp đạt kết quả cao.

- Mỗi GVCN phải là một nhà tâm lý để hiểu, quan tâm, động viên, khích lệ kịp thời đối với những tiến bộ của học sinh trong lớp (từ những tiến bộ dù là nhỏ nhất); là một người bạn thực sự để học sinh chia sẻ những tâm sự; là một người thân luôn bên cạnh các em để có những lời khuyên giúp các em tháo gỡ và giải quyết những khó khăn, khúc mắc trong học tập cũng như trong cuộc sống. Từ đó sẽ tạo nên cơ sở nền tảng chất lượng giáo dục đại trà đi vào thực chất và bền vững.

- Giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn, khích lệ cho học sinh giúp đỡ bạn trong học tập; hướng dẫn những học sinh nhà gần nhau tham gia học nhóm, cho học sinh chọn nhóm bạn, đôi bạn “cùng tiến” và phân công bạn có lực học khá giỏi giúp đỡ bạn yếu, kém; luôn tạo không khí học tập vui vẻ, thân thiện, hiệu quả trong lớp.

2.2.1.4. Giải pháp 4: Phân loại khả năng nhận thức của từng đối tượng học sinh, xây dựng chương trình, tài liệu, phương pháp giảng dạy cho phù hợp.

a. Đối với bồi dưỡng học sinh giỏi

- Muốn có HSG phải có Thầy giỏi vì thế người thầy phải luôn luôn có ý thức tự rèn luyện, tích lũy tri thức và kinh nghiệm, trau dồi chuyên môn, luôn xứng đáng là “người dẫn đường tin cậy” cho học sinh noi theo. Phải thường xuyên tìm tòi các tư liệu, có kiến thức nâng cao trên các phương tiện, đặc biệt là trên mạng internet. Lựa chọn trang Web nào hữu ích nhất, tiện dụng nhất, tác giả nào hay có các chuyên đề hay, khả quan nhất để sưu tầm tài liệu...

- Trong công tác bồi dưỡng HSG khâu đầu tiên là khâu tuyển chọn học sinh, khâu này rất quan trọng.

- Việc lựa chọn đội tuyển cần tiến hành ngay sau khi kết thúc năm học thông qua việc trao đổi với giáo viên giảng dạy trước đó để lựa chọn những em có khả năng, tư chất, trí tuệ, lòng đam mê vào đội tuyển, làm nguồn cho năm học kế tiếp.

- Thông qua giáo viên chủ nhiệm định hướng, sự thỏa thuận của giáo viên bồi dưỡng ở các đội tuyển để tránh tình trạng chồng chéo giữa môn này với môn kia.

- Bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi cần được tiến hành thường xuyên cả trên lớp và các buổi ôn tập riêng, không nên để gần thi mới tích cực bồi dưỡng làm cho học sinh quá tải đồng thời ảnh hưởng đến kết quả học tập các môn học khác của học sinh.

- Bước tiếp theo, sau khi lựa chọn được học sinh, chúng ta lập kế hoạch cho học và cho mình một cách cụ thể tránh tình trạng thích đâu dạy đó. Dạy theo chuyên đề là biện pháp mà hiện nay các nhóm bộ môn nhà trường đang sử dụng.

- Năm vững phương châm: dạy chắc cơ bản rồi mới nâng cao.

- Thông qua những bài luyện cụ thể để dạy phương pháp tư duy.

- Dạy kiểu dạng bài có quy luật trước, loại bài có tính đơn lẻ, đặc biệt sau.

- Cuối cùng là công tác kiểm tra kiến thức sau mỗi chủ đề để nắm chắc khả năng tiếp thu, vận dụng của các em từ đó các em rút ra được những sai sót mà sửa chữa, giáo viên cũng có kế hoạch bù đắp những lỗ hổng kiến thức (nếu có).

a.1. Về chương trình bồi dưỡng:

Giáo viên bộ môn cần biên soạn chương trình, nội dung bồi dưỡng rõ ràng, cụ thể, chi tiết cho từng khối lớp, về từng mảng kiến thức rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ theo số tiết quy định nhất định và nhất thiết phải bồi dưỡng theo quy trình từ thấp đến cao, từ dễ đến khó để các em học sinh bắt nhịp dần.

a.2. Về Tài liệu bồi dưỡng:

- Giáo viên bộ môn sưu tầm các bộ đề thi các cấp thông qua công nghệ thông tin nhằm giúp các em tiếp xúc làm quen với các dạng đề, luôn tìm đọc, tham khảo các tài liệu hay định hướng cho học sinh.

- Giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh các tài liệu, sách vở, phù hợp với trình độ của các em để tự rèn luyện thêm ở nhà. Đồng thời cung cấp hoặc giới

thiệu các địa chỉ trên mạng để học sinh có thể tự học, tự nghiên cứu, bổ sung kiến thức.

a.3. Về thời gian bồi dưỡng:

Để chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi có hiệu quả, nhà trường đã có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi liên tục và đều đặn từ đầu năm học, vì vậy giáo viên cần nghiêm túc thực hiện, không nên dồn ép học sinh ở tháng cuối trước khi thi, vừa tránh quá tải đối với học sinh vừa không ảnh hưởng đến quá trình tiếp thu kiến thức ở môn học khác của học sinh.

b. Đối với giáo dục đại trà

- Giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch cá nhân trong nội dung chương trình môn mình giảng dạy đúng với quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, đổi mới cách soạn bài, áp dụng tốt các phương tiện và phương pháp dạy học tích cực để từng bước nâng cao hiệu quả giờ dạy. Nâng cao chất lượng các giờ dạy bằng cách đổi mới phương pháp dạy học sao cho phù hợp với từng kiểu bài, từng lứa tuổi và từng đối tượng học sinh ở những lớp mình giảng dạy; thường xuyên bồi dưỡng năng lực chuyên môn nghiệp vụ qua các khóa học, lớp học chuyên môn của ngành hoặc tự học qua các tài liệu, qua các giờ dạy của đồng nghiệp, qua các tiết dạy của bản thân được đồng nghiệp rút kinh nghiệm hoặc tự rút kinh nghiệm.

- Giáo viên bộ môn chuẩn bị kỹ nội dung bài trước khi lên lớp, xác định đúng mục đích yêu cầu, trọng tâm của bài để khắc sâu kiến thức cơ bản, các kỹ năng cần thiết cho HS. Thường xuyên liên hệ với thực tế, ứng dụng công nghệ thông tin vào các giờ dạy, kết hợp tốt các phương pháp dạy học để tăng tính hứng thú của học sinh, tạo sự phấn khởi và niềm yêu thích môn học. Với các tiết luyện tập cần có phương pháp giải phù hợp, định hướng với từng loại bài tập, xem kỹ các trường hợp có thể xảy ra (*tránh cách nghĩ chủ quan đơn giản chỉ chọn chữa bài khó bỏ qua bài dễ*); hướng học sinh tìm ra các phương thức tổng quát, cách giải với từng kiểu đề bài giúp học sinh nắm vững lý thuyết, biết vận dụng vào thực hành và có hứng thú học tập.

- Giáo viên bộ môn cần nhớ từng đối tượng học sinh trong lớp mình giảng dạy, hiểu tâm lý, lực học từng em để có cách dạy, giao bài tập sao cho phù hợp. Trong bài giảng cần có cử chỉ, ánh mắt, giọng nói bộc lộ sự tự tin vào kiến thức, quan tâm đều đến tất cả các em tạo sức hút cho bài giảng và tạo được không khí học tập thân thiện, tích cực.

- Giáo viên bộ môn chủ động ôn tập cho học sinh trước các kỳ thi, kiểm tra; cho học sinh tập dượt nhiều dạng bài bám sát với kiến thức cơ bản cũng như một phần nâng cao với đối tượng khá giỏi; cho học sinh nghiêm túc chấm điểm bài làm của mình hoặc chấm bài của bạn, dưới sự hướng dẫn của giáo viên; cho học sinh đánh giá đúng thực chất lực học bản thân để tự rút ra kinh nghiệm và cố gắng trong những đợt kiểm tra, các kỳ thi.

- Giáo viên bộ môn nghiêm túc thực hiện việc ra đề, coi kiểm tra đến việc chấm, chữa bài cho học sinh; khi chấm chú ý chỉ ra những lỗi sai và hướng dẫn cho học sinh tự sửa từ các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa học kỳ và kiểm tra cuối học kỳ; không nên lấy điểm số làm áp lực với các em; tạo điều kiện thuận lợi để học sinh mạnh dạn thể hiện bản thân, sửa chữa nhược điểm; chấm và công bố điểm phải khách quan, công bằng tạo không khí thi đua trong học tập với học sinh.

- Giáo viên bộ môn luôn phối hợp tốt với GVCN và PHHS để trao đổi thông tin và có những phương pháp giáo dục hiệu quả; luôn biết động viên, khích lệ với những tiến bộ dù nhỏ của các em. Với những học sinh cá biệt phải có cách hướng dẫn, uốn nắn các em kịp thời.

2.2.2. Kết quả thực nghiệm đối với các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh cho khối lớp 9

2.2.2.1. Năm học 2021 - 2022

Khảo sát với tổng số 70 học sinh khối lớp 9 với 3 lần thi thử vào 10 THPT

a. Thi thử lần 1:

Môn	Điểm Kém (0->3.5)		Điểm Yếu (3.5->5)		Điểm Tb (5->6.5)		Điểm Khá (6.5->8)		Điểm Giỏi (8.0->10)		Max	Min
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Toán	27	38.6	27	38.6	15	21.4	01	1.4	0	0.0	7.25	1.50
Ngữ Văn	25	35.7	23	32.9	16	22.9	06	8.6	0	0.0	7.00	2.50
Tiếng Anh	0	0.0	14	20.0	25	35.7	20	28.6	11	15.7	10	3.60

b. Thi thử lần 2:

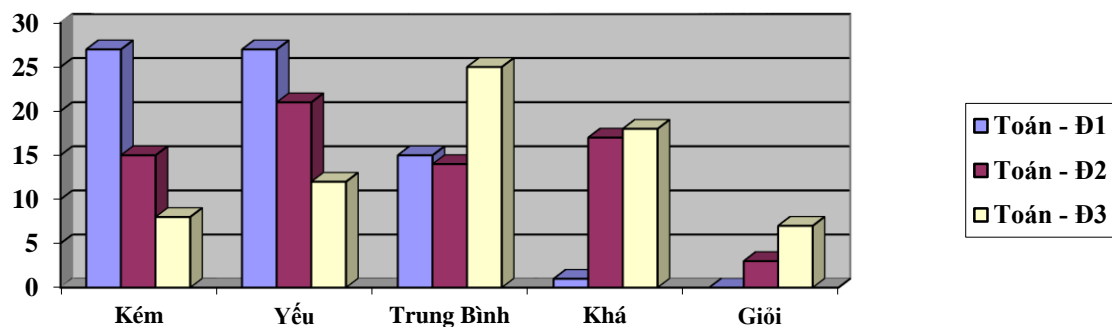
Môn	Điểm Kém (0->3.5)		Điểm Yếu (3.5->5)		Điểm Tb (5->6.5)		Điểm Khá (6.5->8)		Điểm Giỏi (8.0->10)		Max	Min
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Toán	15	21.4	21	30.0	14	20.0	17	24.3	03	4.3	8.00	2.00
Ngữ Văn	10	14.3	25	35.7	23	32.9	09	12.8	03	4.3	7.50	2.75
Tiếng Anh	0	0.0	10	14.3	25	35.7	22	31.4	13	18.6	9.60	3.80

c. Thi thử lần 3:

Môn	Điểm Kém (0->3.5)		Điểm Yếu (3.5->5)		Điểm Tb (5->6.5)		Điểm Khá (6.5->8)		Điểm Giỏi (8.0->10)		Max	Min
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Toán	08	11.4	12	17.2	25	35.7	18	25.7	07	10.0	8.80	2.50
Ngữ Văn	05	14.3	14	35.7	22	32.9	12	12.8	04	4.3	8.50	3.00
Tiếng Anh	0	0.0	07	10.0	25	35.7	25	35.7	13	18.6	9.60	4.00

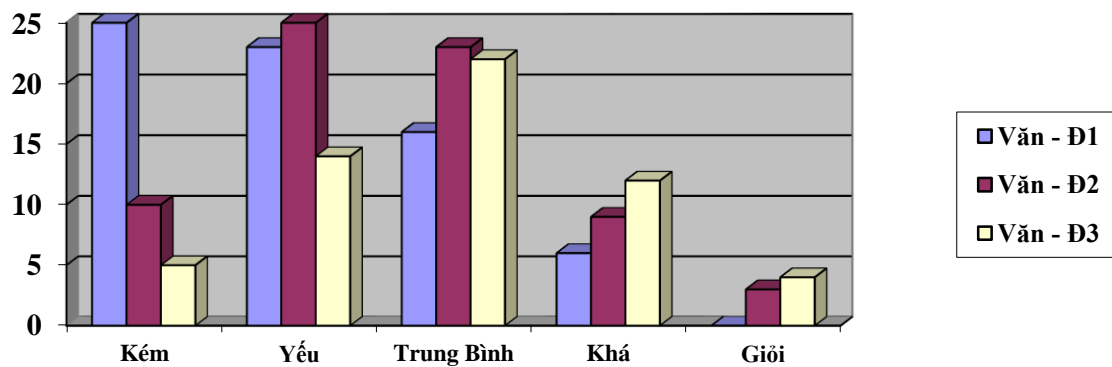
* Biểu đồ so sánh môn Toán:

Năm học 2021-2022



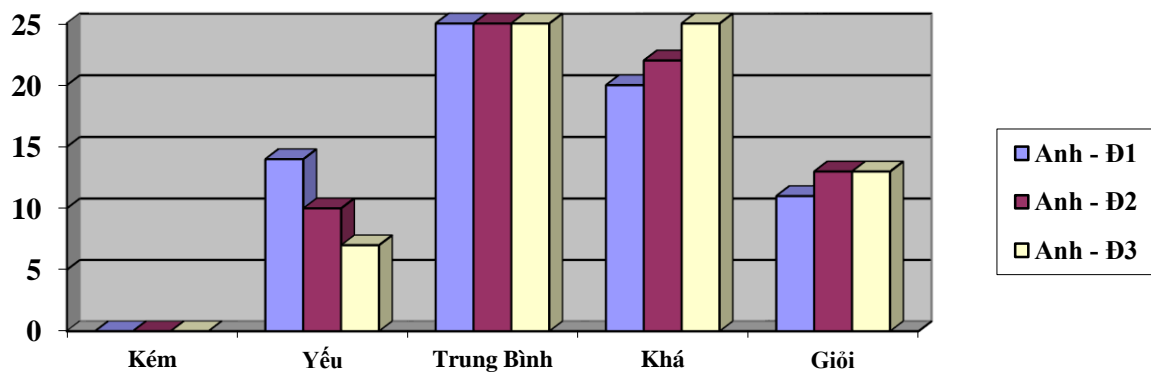
* Biểu đồ so sánh môn Ngữ văn:

Năm học 2021 - 2022



* Biểu đồ so sánh môn Tiếng Anh:

Năm học 2021 - 2022



2.2.2.2. Năm học 2022 - 2023

Khảo sát với 25 học sinh khối lớp 9 với 3 lần thi thử vào 10 THPT

a. Thi thử lần 1:

Môn	Điểm Kém (0->3.5)		Điểm Yếu (3.5->5)		Điểm Tb (5->6.5)		Điểm Khá (6.5->8)		Điểm Giỏi (8.0->10)		Max	Min
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Toán	05	20.0	06	24.0	09	36.0	04	16.0	01	4.0	6.50	0.50
Ngữ Văn	04	16.0	05	20.0	09	36.0	07	28.0	0	0	7.25	1.50
Tiếng Anh	07	28.0	01	4.0	10	40.0	07	28.0	0	0	7.00	0.60

b. Thi thử lần 2:

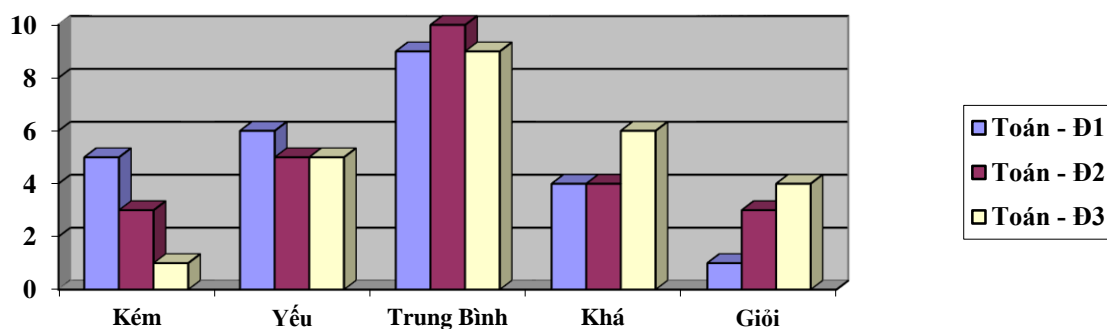
Môn	Điểm Kém (0->3.5)		Điểm Yếu (3.5->5)		Điểm Tb (5->6.5)		Điểm Khá (6.5->8)		Điểm Giỏi (8.0->10)		Max	Min
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Toán	03	12.0	05	20.0	10	40.0	04	16.0	03	12.0	8.25	1.25
Ngữ Văn	02	8.0	05	20.0	08	32.0	09	36.0	01	4.0	8.00	2.25
Tiếng Anh	05	20.0	02	8.0	06	24.0	12	48.0	0	0	7.80	1.40

c. Thi thử lần 3:

Môn	Điểm Kém (0->3.5)		Điểm Yếu (3.5->5)		Điểm Tb (5->6.5)		Điểm Khá (6.5->8)		Điểm Giỏi (8.0->10)		Max	Min
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Toán	01	4.0	05	20.0	09	36.0	06	24.0	04	16.0	8.50	3.25
Ngữ Văn	01	4.0	03	12.0	09	36.0	09	36.0	03	12.0	8.50	3.00
Tiếng Anh	0	0	05	20.0	07	28.0	11	44.0	02	8.0	8.50	3.80

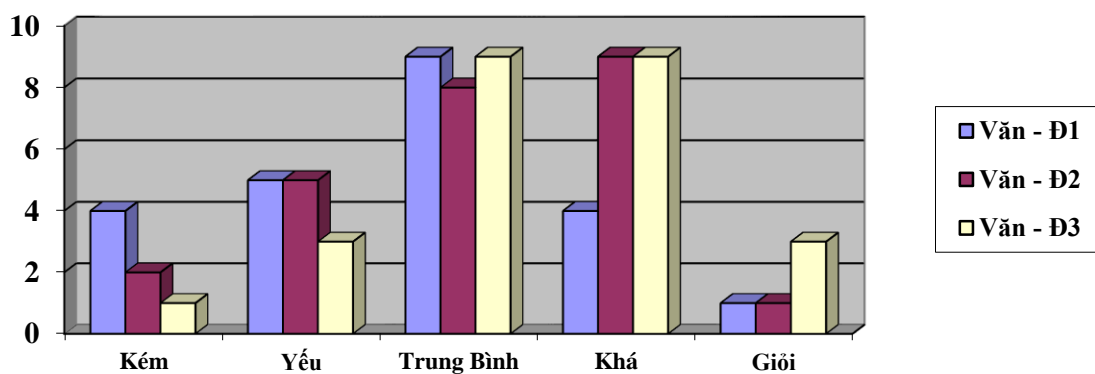
* Biểu đồ so sánh môn Toán:

Năm học 2022-2023



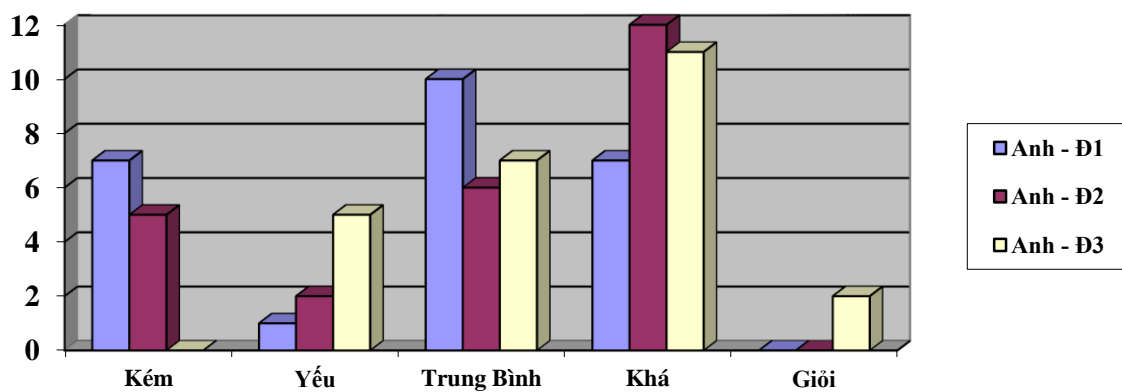
* Biểu đồ so sánh môn Ngữ văn:

Năm học 2022 - 2023



* Biểu đồ so sánh môn Tiếng Anh:

Năm học 2022 - 2023



2.3. Khả năng áp dụng nhân rộng sáng kiến

Để thấy được khả năng áp dụng và nhân rộng sáng kiến, chúng ta hãy xem xét sáng kiến kinh nghiệm này ở hai góc độ sau đây:

- Thứ nhất, tính hiệu quả của sáng kiến. Qua quá trình triển khai sáng kiến, tôi thu được kết quả khả quan như sau:

+ Về phía học sinh: Tất cả các học sinh đều hứng thú với sáng kiến này. Từ kết quả thống kê và qua biểu đồ của từng môn thì có thể thấy chất lượng học sinh ở cả 3 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh được tăng lên đáng kể sau mỗi lần thi thử.

+ Về phía giáo viên bộ môn: Giáo viên dạy nhóm học sinh (Kém - Yếu - Trung bình) tích lũy thêm được nhiều phương pháp để giảng dạy phù hợp với nhóm học sinh này nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại trà; Giáo viên dạy nhóm học sinh (Khá - Giỏi) có nhiều thời gian đào sâu kiến thức và phương pháp giảng dạy đối với nhóm học sinh này nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn của nhà trường.

+ Về phía phụ huynh: Tất cả các phụ huynh đều ủng hộ việc chia nhóm giảng dạy đối với những môn có sự phân hóa nhiều. Sau khi có kết quả thi thử của mỗi đợt, nhà trường gửi về cho phụ huynh và đều nhận được sự đồng tình về kết quả thu được và tiếp tục ủng hộ giải pháp chia nhóm để giảng dạy đối với những môn có sự phân hóa cao.

- Thứ hai, tính đơn giản, dễ triển khai trong thực tiễn.

Như vậy, xét từ hai góc độ trên ta thấy, khả năng ứng dụng và nhân rộng của sáng kiến này là hoàn toàn khả thi không những trong khối lớp 9 Trường PT Thực hành CLC Nguyễn Tất Thành mà còn thực hiện các khối 6, 7, 8 trong nhà trường và có thể ứng dụng ở các trường THCS khác.

CHƯƠNG 3. KẾT LUẬN, ĐỀ XUẤT/KIẾN NGHỊ

3.1. Kết luận

Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục là một yêu cầu tất yếu đối với nước ta hiện nay. Công cuộc đổi mới này của ngành giáo dục đòi hỏi sự vào cuộc của toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị. Trong đó, lực lượng nòng cốt, tiên phong chính là đội ngũ giáo viên. Mỗi giáo viên tích cực, chủ động tham gia sáng tạo, đổi mới chính là đang góp phần thực hiện công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục nước ta hiện nay. Việc đổi mới không chỉ là đổi mới nội dung, phương pháp, cách thức tiếp cận mà đổi mới cả mục tiêu, cách thức tổ chức quản lý, cơ chế vận hành,... đây vừa là khó khăn, thách thức, nhưng cũng là cơ hội để tất cả giáo viên có cơ hội cống hiến sức sáng tạo của mình cho đất nước. Hơn lúc nào hết, ngành giáo dục nước nhà đòi hỏi sự nỗ lực, sự cống hiến và sáng tạo của các thầy cô giáo cũng như các nhà quản lý giáo dục. Sáng kiến kinh nghiệm “Một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng giáo dục mũi nhọn cấp trung học cơ sở tại trường Phổ thông thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành” của bản thân là một sản phẩm ra đời trong tinh thần đổi mới đó.

3.2. Đề xuất, kiến nghị

Hiện nay nền kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, hội nhập kinh tế ngày càng mở rộng đòi hỏi nền giáo dục Việt Nam không ngừng cải tiến, đổi mới phù hợp với thế giới và các quốc gia trong khu vực. Mặt khác, trong bối cảnh đó, nền giáo dục còn có những bất cập về chất lượng giáo dục, nhiều giáo viên sử dụng phương pháp dạy học lạc hậu đã gây nên tình trạng thụ động trong học tập của học sinh dẫn đến hiệu quả dạy học chưa cao. Học sinh ít được lôi cuốn động viên khích lệ để hứng thú, tự giác học tập, gây nên tình trạng chán học, bỏ học ở một số bộ phận học sinh có học lực yếu, kém. Cùng với nhiều nguyên nhân, tình trạng này trở nên khá gay gắt, khó khắc phục. Nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong tình hình hiện nay, tôi xin đề xuất một số nét định hướng đổi mới phương pháp dạy học phát huy tính tích cực sáng tạo của người dạy và người

học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng giáo dục mũi nhọn cấp trung học cơ sở đã được thực hiện tại trường Phổ thông thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành như sau:

Trước hết, người giáo viên phải soạn bài chu đáo, khi lên lớp, nhất thiết phải có giáo án trên giấy, ngay cả khi sử dụng máy chiếu. Khi giảng bài, giáo viên phải làm rõ trọng tâm và mối quan hệ lôgic nội tại của mạch kiến thức bài học, sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh; chuẩn bị hệ thống câu hỏi phát huy trí lực và phù hợp với khả năng tiếp thu của học sinh, (nhất là đối với bài dài, bài khó, nhiều kiến thức mới). Bồi dưỡng kỹ năng vận dụng sáng tạo kiến thức, hạn chế ghi nhớ máy móc, thay việc sửa lỗi bằng cách hướng dẫn học sinh tự trả lời câu hỏi: do đâu dẫn đến kết quả sai?

Thứ hai: Giáo viên phải là người làm chủ lớp học, thiết lập bầu không khí thân thiện tích cực, chủ động giải quyết mọi tình huống bảo đảm yêu cầu sư phạm.

Thứ ba: Phương tiện dạy học có vai trò quan trọng trong việc đổi mới phương pháp dạy học, nhằm tăng cường tính trực quan và thí nghiệm, thực hành trong dạy học. Hiện nay, việc trang bị các phương tiện dạy học mới cho các nhà trường từng bước được tăng cường. Tuy nhiên các phương tiện dạy học tự làm của giáo viên luôn có ý nghĩa quan trọng, cần được phát huy. Đa phương tiện và công nghệ thông tin vừa là nội dung dạy học vừa là phương tiện dạy học trong dạy học hiện đại. Bên cạnh việc sử dụng đa phương tiện như một phương tiện trình diễn, cần tăng cường sử dụng các phần mềm dạy học cũng như các phương pháp dạy học sử dụng mạng điện tử (E-Learning), mạng trường học kết nối. Sử dụng hợp lý sách giáo khoa (không đọc chép, hướng dẫn học sinh chỉ ghi theo diễn đạt của giáo viên, không để học sinh đọc theo sách giáo khoa để trả lời câu hỏi) và sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học, phương tiện trực quan, phương tiện nghe nhìn; ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin, thực hiện đầy đủ thí nghiệm, thực hành. Ở một số bài phải làm rõ mối liên hệ dọc theo mạch kiến thức môn học và mối quan hệ môn với các môn học khác để khắc sâu kiến thức.

Thứ tư: Cần phải tích lũy, khai thác sử dụng hồ sơ chuyên môn, liên hệ thực tế sinh động để làm sâu sắc thêm bài giảng, giao bài tập, chủ đề nghiên cứu, sưu tầm về nhà để rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu cho học sinh.

Thứ năm: Giáo viên nêu vấn đề và hướng dẫn học sinh giải quyết, dẫn dắt học sinh tự đưa ra kết luận cần thiết. Dạy phải sát đối tượng, coi trọng bồi dưỡng học sinh khá giỏi và kiên trì giúp đỡ học sinh học lực yếu kém.

Ngoài ra, giáo viên chuẩn bị thiết bị dạy học, học liệu, chủ động sưu tầm chọn lọc tư liệu liên hệ thực tế, nắm bắt các kỹ năng và kỹ thuật dạy học cần thiết (kỹ năng sử dụng thiết bị, viết bảng, vẽ hình, kỹ năng diễn giải, kỹ năng lời cuốn chú ý, kỹ năng thao tác mẫu... kỹ năng tiến hành các hoạt động dạy học cụ thể; dạy học vi mô, dạy học theo nhóm, dạy học theo dự án, dạy học nêu vấn đề, trình bày theo cấu trúc...)

Đối với các môn học khoa học xã hội: giáo viên chú ý chú trọng bồi dưỡng năng lực cảm thụ để nắm vững từng chủ đề, rèn kỹ năng diễn đạt bằng lời nói, chữ viết, hình vẽ.

Đối với các môn học khoa học tự nhiên: giáo viên cần chú trọng rèn luyện kỹ năng tư duy logic, tự hệ thống hóa kiến thức, ghi nhớ có ý nghĩa (hạn chế ghi nhớ máy móc), rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề.

Tuy nhiên, tùy vào môn học, đối tượng học sinh, hoàn cảnh thực tế, điều kiện vật chất người dạy và người học cần làm tốt những dấu hiệu cơ bản sau:

- Giáo viên có hành vi chuẩn mực, thái độ thân thiện, biết khích lệ tình cảm hứng thú và tinh thần tích cực chủ động trong học tập cho học sinh.

- Giáo viên bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình, biết nêu vấn đề và hướng dẫn học sinh tự giải quyết, bảo đảm kiến thức và kỹ năng, giáo viên “khai thác lỗi” để rèn luyện phương pháp học tập, giảm thời lượng thuyết trình của giáo viên đến mức thấp nhất, tăng hoạt động tìm tòi, tăng tính chủ động, tham gia xây dựng bài của học sinh.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng hợp lý sách giáo khoa trên lớp.

- Giáo viên khai thác thiết bị dạy học (trong đó có công nghệ thông tin)

tăng cường thí nghiệm, thực hành trực quan (kênh chữ, kênh hình) để nâng cao hiệu quả dạy học và gắn bài giảng sát với thực tế của cuộc sống.

- Học sinh kết hợp học tập cá nhân với học tập tương tác, hợp tác, huy động mọi nhóm trình độ (giỏi, khá, trung bình, yếu, kém) tham gia xây dựng bài.

Việc đổi mới phương pháp dạy học là một giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng dạy học nói riêng và chất lượng giáo dục nói chung. Trong đó hoạt động dạy và hoạt động học có tính độc lập tương đối như là hai mặt của một quá trình, người giáo viên truyền đạt kiến thức, kỹ năng và hình thành nhân cách; học sinh làm chủ kiến thức kỹ năng theo chuẩn kiến thức kỹ năng quy định ở các bậc học. Tuy nhiên, đổi mới phương pháp dạy học không có nghĩa là gạt bỏ các phương pháp truyền thống mà phải vận dụng một cách có hiệu quả các phương pháp dạy học hiện có theo quan điểm dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp hiện đại.

Tóm lại, sáng kiến kinh nghiệm “Một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng giáo dục mũi nhọn cấp trung học cơ sở tại trường Phổ thông thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành” là một sáng kiến đã được kiểm nghiệm tính khả thi và hiệu quả trong thực tiễn. Sáng kiến đã góp phần thực hiện việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Xét trên các tiêu chí: kinh tế, tiện ích, hiệu quả, tính phù hợp, sáng kiến này hoàn toàn có khả năng nhân rộng cho tất cả các khối lớp để cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục ở cấp THCS tại Trường PT Thực hành CLC Nguyễn Tất Thành và các trường phổ thông có cấp THCS trong toàn tỉnh.

Hòa Bình, ngày tháng 5 năm 2023

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

Nguyễn Văn Tuấn

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng.
2. Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.
3. Luật số: 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 Luật Giáo dục.
4. Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.
5. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HOÀ BÌNH